

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lưu Xứ Xý Đụ
CUỘC TRẦN THÁNH PHI CHÂU

SOẠN GIẢ
QUANG MINH

NĂM ẤT SỬU
1985

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 25/12/2012

Tâm Nguyên

LƯU XỨ KÝ SỰ
Quốc Trấn Thánh Chi Châu
Soạn Giả: QUANG MINH

Mục Lục

CHƯƠNG I	
LỜI TỰA.....	9
CHƯƠNG II	
CẢNH SỐNG LƯU ĐÀY.....	11
CHƯƠNG III	
HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TRÊN ĐẢO MADAGASCAR ...	17
1- Làm Thợ Bạc	18
2- Làm Cây Bừa	19
3- Làm Cối Xay Lúa.....	19
4- Làm Lò Gạch.....	20
5- Làm Lò Vôi	20
6- Tạo Cối Xay Ciment	21
7- Làm Thầu Khoán Xây Cát.....	21
8- Xây Đập Nước	22
9- Mở Trường Học.....	24
10- Mở Huệ Khiếu Cho Đạo Sĩ.....	25
11- Thâu Thêm Đệ Tử Trí Thức	25
12- Gặp Linh Pháp Hồi	26
13- Giờ Ly Biệt Hay Giờ Hạnh Phúc	28
14- Về Tòa Thánh Tây Ninh	29
15- Cứu Những Nhà Yêu Nước Malgache	31

CHƯƠNG IV
THÁNH GIÁO “Madagascar” 33

Tiêu Điều Đạo Sĩ 33

Nhân Âm Đạo Sĩ..... 33

Nặc Danh..... 34

Tiêu Điều Đạo Sĩ 35

Tiêu Điều Đạo Sĩ 36

Nặc Danh..... 37

TỔNG KẾT 41

Thượng Trung Nhựt 41

TÒA-THÁNH TÂY-NINH



CHƯƠNG I

LỜI TỰA

Năm 1941 nền Đại Đạo đang trên đà tiến triển một cách mạnh mẽ thì một tin sét đánh làm cả triệu con tim dường như ngưng đập: “ĐỨC HỘ PHÁP BỊ BẮT”. Ngày mùng 4-6-Tân Tỵ (28-6-1941).

Chánh quyền Pháp nhận biết nền Quốc Đạo sẽ thực hiện cái mộng giành lại chủ quyền của Việt Nam qua hình thức tôn giáo, dẫn dắt tâm linh dân tộc phục nguyên hoàng đồ đã mất trong 80 năm. Nên họ đã lên án vị Giáo Chủ đã xâm phạm nền an ninh Đông Pháp tại Viễn Đông, và đày Ngài cùng 5 vị Chức Sắc Đại Thiên Phong ra hải đảo Madagascar thuộc Phi Châu (Africa).

Cuộc đời hành Đạo đã gánh biết bao hy sinh, nay đức Ngài lại phải cảnh lưu đày ra phương trời xa tít, cuộc sống đau thương của Đấng Thiêng Liêng Mạng ấy như thế nào? Ngài đã làm những gì nơi hải đảo? Sự phiêu bạt giang hồ ấy sẽ được trình bày rõ sau đây bởi một tín hữu trung kiên nhất của Ngài thuật lại trong lúc lưu vong tại Campuchia năm 1956.

Ngài nằm trên võng tường thuật mỗi ngày một vài chuyện, từ khi đến Madagascar đến khi được xuống tàu IledeFrance trở về Việt Nam là 5 năm 2 tháng [ngày 2-8-Ất Dậu (27-9-1945)].

Sau phần diễn tả các công tác trên Hải Đảo chúng tôi xin trình bày một số Thánh Giáo cầu tại Madagascar

có lẽ vì trước giờ không phổ biến được nên ít người có được điểm phúc đọc được nó.

Đây cũng là một đoạn sử trong Đạo sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng tôi muốn giới thiệu với quý độc giả, có lẽ rất hữu ích cho kẻ tâm Đạo vì nó rất gợi cảm.

Nay kính

Khởi viết ngày 18-8-Ất Sửu

(2-10-1985)

Quang Minh

CHƯƠNG II

CẢNH SỐNG LƯU ĐÀY

Nhơn lễ đại tường Ngài Trần Khai Pháp, Đức Hộ Pháp có đề cập đến cảnh sống lưu đày của Đức Ngài cùng 5 vị Thiên Phong bị lưu đày gồm:

1. Ông Trần Duy Nghĩa – Khai Pháp Hiệp Thiên Đài.
2. Ông Đỗ Quang Hiến – Sĩ Tải.
3. Ông Ngọc Trọng Thanh – Phối Sư
4. Ông Thái Phấn Thanh – Giáo Sư
5. Ông Thái Gấm Thanh – Giáo Sư

Chúng tôi xin sao y nguyên văn bài thuyết Đạo tại Bửu Tháp của Ngài Khai Pháp ở Ao Hồ Tây Ninh ngày 20-3-Ất Mùi (1955):

THƯA CÙNG CHƯ VIÊN QUAN CHỨC SẮC CÙNG MẤY EM NAM NỮ.

Hôm nay ngày lễ Đại Tường của Đức Khai Pháp Chơn Quân. Bản Đạo không cần minh tả, tưởng toàn thể con cái Chí Tôn cũng mến tiếc Đức Ngài là một vị Chơn Linh nguyên nhân của Đền Thánh đã định.

Nhắc lại công nghiệp của Ngài Bản Đạo ngậm ngùi cảm giác vô cùng. Sự cảm giác của Bản Đạo đối với Đức Ngài không giờ phút nào Bản Đạo quên được cái công cực khổ đáo để của Ngài đối với Đạo. Bản Đạo chắc chắn rằng trong Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Bản Đạo chỉ nhờ Đức Khai Pháp nhiều hơn hết; đó là bằng chứng hiển nhiên. Ngày nay Ngài đã qui thiên thì Bản Đạo sẽ bớt một cánh tay gánh vác sự nghiệp Thiêng Liêng vĩ đại của Đức Chí Tôn tại mặt thế này. Bản Đạo thấy cái sống ở đời của Đức Trần Khai Pháp

trong buổi sanh tiền chưa có hưởng hạnh phúc hay thú vị gì cả; sự nghiệp giàu sang vinh hiển cũng không màng, chỉ nguyện đem cái xác thân này hiến trọn vẹn nơi cửa Đạo.

Đức Chí Tôn đã lựa sẵn đâu hồi nào, mà chính mình Đức Chí Tôn lựa, thật là xứng đáng.

Trong buổi đầu Đức Chí Tôn dạy: “Con muốn ra gánh vác sự nghiệp Thiêng Liêng lập nên nền Đạo, trước hết con phải lập pháp cho xong thì Đạo mới vững bền được”. Buổi nọ Bản Đạo để trọn vẹn Đức Chí Tôn lựa chọn chớ không phải phàm lựa. Khi được lệnh cơ bút dạy đi tìm Khai Pháp thì chỉ dạy Bản Đạo lên tỉnh Gò Công mà tìm tên Trần Duy Nghĩa. Đức Chí Tôn chỉ cho biết tỉnh Gò Công mà thôi. Khi tìm đến biết đâu có phải chăng? Bởi vì nơi tỉnh Gò Công Bản Đạo chưa từng đến, mà không có làm bạn với một người nào, nhưng mà cũng vàng lệnh đến.

Đi tìm hỏi thăm thì đã đúng nhà ông Trần Duy Nghĩa. Vừa gặp người đứng trước thêm nhà hỏi thăm thì người nói: “Tôi là Trần Duy Nghĩa đây” rồi mời Bản Đạo vô nhà. Bản Đạo không ngần ngại và để trọn đức tin nơi quyền năng Thiêng Liêng, bèn bỏ hết công việc Đạo thì Đức Ngài hứa và nguyện một điều là hũy cái đời giàu sang vinh hiển để nạp mình vào nơi cửa Đạo. Bản Đạo không tin còn hồ nghi sợ chúng gạt. Khi về đến Sài Gòn Ngài chỉ xách theo một gói đồ trên tay và không trở lại gia đình một lần nào.

Bản Đạo đưa bài Thánh Giáo của Đức Chí Tôn dạy đi tìm Ngài thì Ngài nói với Bản Đạo 2 câu làm cho Bản Đạo kính phục và cảm tưởng mãi nơi tâm, biết rằng ông này có thể chung sức với mình gánh vác nỗi sự nghiệp của Đức Chí Tôn đã giao phó. Ngài nói rằng: “Tôi tưởng dòng dõi của dân tộc Việt Nam 4.000 năm đã chết, nào dè ngày

nay Đức Chí Tôn định lập quốc Đạo thì chắc hẳn rằng đất nước Việt Nam sẽ sống lại được mà cứu chữa tổ quốc và giống nòi, dân tộc Việt Nam sẽ cởi ách nô lệ giữa thời Pháp thuộc bạo hành”.

Kể từ đó Ngài vẫn cương quyết lo giúp đỡ Bản Đạo với sự kính nể đáo đẽ, không giờ phút nào mà Đức Ngài xa Bản Đạo. Không nhắc đến thì thôi mà nhắc đến làm cho giọt lệ Bản Đạo đã chảy không ngừng. Chẳng phải riêng Bản Đạo đã mất một người ơn trọng nghĩa thâm mà, mà toàn Đạo nam nữ thấy đều mất một người bạn yêu mến Thiêng Liêng đó vậy.

Lúc chánh quyền Pháp dầy ra hải đảo Madagascar trong đó có nhiều vị Chức Sắc Thiên Phong và chung chịu ảnh hưởng, Bản Đạo chỉ thấy một Đức Ngài và em Thánh Hiến hết lòng phụng sự giúp đỡ Bản Đạo. Còn bao nhiêu vì quyền lợi mà xua đuổi, hành hạ Bản Đạo đáo đẽ. Anh Trọng già rồi chẳng nói chi, nhứt là Thái Phấn và Gấm, dựa quyền lợi theo thuyết cộng sản Nga Xô, dùng sức mạnh trở lại hành phạt khắc khổ Bản Đạo mà chưa vừa lòng. Họ còn xúi giục đẩy Bản Đạo lên chỗ nguồn cao, nước độc để được giết một cách gián tiếp. Nếu chẳng phải nhờ quyền năng Thiêng Liêng giúp sức thì Bản Đạo không thể trở về Tổ Đình Thánh Địa nước Việt Nam ngày nay.

Tội nghiệp thay em Thánh Hiến với Đức Ngài Khai Pháp thấy vậy cũng xin đi theo, đã bị chúng đánh đuổi, vẫn tính kể đi theo nuôi dưỡng Bản Đạo cho được. Thánh Hiến đi theo Bản Đạo bị uống nước độc mà bỏ mình nơi rừng sâu nước thẳm. Chỉ còn Bản Đạo, Đức Ngài ôm Bản Đạo mà khóc, chỉ vang vái một điều là cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đem về đất Thánh Địa cõi xác mà thôi.

Thật quả nhiên lời nguyện không sai!

Khi trở về Thánh Địa Bản Đạo gương làm vui, chó kỳ thật riêng về Đức Ngài Khai Pháp và Bản Đạo không giờ phút nào quên cảnh tù đày lao khổ.

Bản Đạo chỉ thấy con cái Đức Chí Tôn rất chú ý về việc đó, nên Bản Đạo ôm lòng nén chịu can dặn Ngài dần lòng không thốt ra lời nói nào cả, Bản Đạo sợ nói ra đây, gây oán chất hơn thêm cho Đạo. Nếu Bản Đạo nói ra, không có bút mực nào tỏ cho hết, lại thêm xung đột.

Kể từ ngày về Thánh Địa, Đức Ngài Khai Pháp thường than thở với Bản Đạo vì e không khỏi gây cảnh nổi da xáo thịt: Bên ngoài thì Pháp, bên trong thì Việt Minh, ở giữa thì quân đội Cao Đài. Ai vui sướng chó riêng Đức Ngài không có ngày nào mà không lo sợ, sợ đổ máu, giết chóc lẫn nhau, lẫn đến tương tàn cốt nhục của nòi giống Việt Nam đà nửa mà chó.

Sau ngày Trung Tá Trần (Truyền Trọng Phạm Ngọc Trần) bị quân đội Thành ám sát, đức Ngài thường đến Trí Huệ Cung ôm Bản Đạo vào lòng khóc và than rằng: “Thấy ôi! Cái sợ của tôi ngày nay đã đến rồi, tôi hằng than thở với Thấy từ nơi hải đảo là chỗ chúng đày khổ thân thấy trò mình, tưởng là về đất Thánh Địa được yên vui, nào dè có quân đội cho nên ra nổi này”.

Than rồi khóc, khóc rồi Ngài vịnh níu Bản Đạo mà nói: “Thấy ôi! Vì lời khuyên xưa kia, Thấy trò mình mới về để điều dân con cái Đức Chí Tôn mà họ đầu thẩu áo tâm trạng. Nay Trần đã chết thì tôi thấy còn nhiều hiểm họa dầy dẫy, từ từ gây phản bội mà làm ly tán thì bây con đại của Đức Chí Tôn phải sống nơi nào cho an phận.

Thưa Thầy! Nếu mà tôi biết hậu quả và tình trạng ngày nay như thế này, thà Thầy trò mình vùi thân ở lại nơi chốn tù đày hải đảo rừng xanh nước độc còn thú vị hơn; Về đây thấy cảnh đổ máu không, lịch sử dòng dõi dân tộc Việt Nam sẽ ly tán, tiền đồ tổ quốc không dựng lại mà hầu hết như loại chịu trong cảnh sắp điếu tàn nền Đạo chính nghiên bởi cảnh đó”.

Nghe qua những tiếng than thảm thiết làm cho giọt lệ Bản Đạo phải chảy theo không ngừng. Nhưng Bản Đạo cố gương cho khô khỏa, hồi nghĩ lại Bản Đạo làm vui mượn có an ủi cho Ngài bớt buồn sầu đau thâm... Không anh à! Mấy em vì nó có óc thanh niên, không phải như các anh lão thành vậy đâu! Vì máu nóng phải vậy. Còn đua tài chác quyền trọng tham danh, chớ buộc cả thầy như chí của anh vậy sao được. Bản Đạo thấy Ngài buồn kiếm chước cho vui đỡ và lần lược kiến tạo cái Trí Huệ Cung được khuyên Ngài vào ở cho thanh tịnh, cho bớt thấy cảnh thâm họa trên diễn trước mắt hằng ngày.

Bản Đạo găm lại đã lãnh cái sứ mạng, dầu khổ tâm Bản Đạo cố gắng dần lòng để thi hành trách nhiệm là làm tròn phận sự của đại nghiệp Thiêng Liêng đó thôi, để gây dựng tương lai hạnh phúc cho toàn cả như loại chung hưởng hạnh phúc hòa bình đại đồng thế giới. Trước Bản Đạo cũng chạy theo quyền lợi, chác mót từng đồng lương cũng có thể an thú lạc quan với gia đình, cả cuộc mộng ảo của tuồng đời là chỉ biết có quyền lợi đó thôi, chớ họ đâu có biết được cái nghiệp sống Thiêng Liêng vĩnh cửu vô bờ vô bến kia mà.

Ngày nay mấy em muốn lấy quân đội mà chạy theo quyền lợi quá mức bạo hành mà quên lãng sự nghiệp của đại gia đình là tấm đất Thánh Địa, là chỗ miên viên và

tồn tại. Hầu hết họ đều nhờ bóng tử bi của nhà lãnh Đạo đại Gia Đình này mà dựng nên sự nghiệp cá nhân họ, có quyền thế vinh hiển với người ta mà lại còn đan tâm hủy hoại nó. Họ không biết giá trị cao trọng đó họ phải nương nhờ nơi đâu?

– Do Đại Nghiệp gia đình này mà có.

Bản Đạo nói thiệt, họ không nhờ Đại Gia Đình này ngoài ra mà họ đã bị người khinh rẻ mà phải bị tiêu diệt một ngày gần đây mà chớ...

CHƯƠNG III

HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TRÊN ĐẢO MADAGASCAR

Vì lẽ Đạo, Đức Hộ Pháp không muốn môn đệ Ngài thù hận ai, nên không hỏi ký việc 5 năm lưu đày của Ngài tại Madagascar. Những sự cực khổ, những cái ngược đãi của bọn thực dân Pháp làm cho Ngài va chạm đến thực tế, tình đời ấm lạnh. Ngài chỉ kể những hành động của Ngài đã làm gì ở trên hòn đảo kỷ niệm ấy, Ngài làm gì ra tiền để nuôi 5 vị Chức Sắc kẹt trong tù? Ngài còn giúp đỡ anh em Cách Mạng Việt Nam bị đày tại Madagascar như:

- Nguyễn Thế Truyền
- Nguyễn Thế Song
- Trần Hữu Nam

Ngài không phân biệt khuynh hướng chánh trị, chỉ biết giúp người yêu nước chưa gặp thời.

Chỉ có một mình Ngài được tự do sớm, ra ở ngoài khám tìm phương sanh nhai để làm tròn nhiệm vụ một công dân yêu nước.

Ngài làm thợ Bạc, đeo cày bừa, xây lò gạch, lò vôi, làm thầu khoán cất nhà, xây đập nước. Ngài lại làm Pháp Sư mở khiếu cho tu sĩ đoạt Đạo, thâu môn đệ trí thức để làm mầm gieo giống lành của Chí Tôn nơi phương trời Phi Châu xa địu dợi.

Rồi Ngài gặp lại anh em chiến sĩ Pháp Hồi tại Madagascar và cùng với 13 người ấy đi chung một chuyến tàu Ile de Trauce về Việt Nam.

Chúng tôi xin tường thuật từng điểm một để chư

đồng Đạo nhận thức những gian lao mà một vị Phật giáng thế phải gánh vác.

1- LÀM THỢ BẠC

Ngày 27-7-1941, chánh quyền Pháp bắt Đức Ngài đi Madagasca (Phi Châu) cùng với 5 vị Đại Thiên Phong. Pháp qui về tội làm quốc sự chống chế độ thuộc địa để đòi Việt Nam độc lập. Trước hết Ngài bị giam vào khám lớn Sài Gòn 28-6-1941 rồi chúng đỏi ra Sơn La là nơi rừng thiên nước độc, được vài tháng chúng mới đưa ra đảo Madagascar.

Đảo này thuộc Châu Phi, diện tích 585.300km², dân số lên đến 3.363 người, kinh đô là Tananarive. Nước Pháp chiếm làm thuộc địa năm 1896. Dân thuộc địa có người Malgaches nay kêu là Madécasses.

Pháp bắt đức Ngài giam tại châu thành Nosilava, ngồi ngục 2 năm mới đưa ra ngoài.

Ngài để ý thấy dân chúng địa phương thích đeo bông tai, kiến vàng, cà rá, bèn nghĩ rằng mình phải học nghề thợ bạc đặng tạo ra tiền hầu nuôi sống bạn đồng môn và các nhà ái quốc trong khám.

Thế là trong vài tháng Ngài thành công. Ông thợ bạc bắt đắc dĩ đã hết bạc, vì đồ Ngài làm mỹ thuật hơn đồ địa phương, lại có nhiều kiểu lạ nên bán đắc như tôm tươi. Ngài mướn thêm thợ địa phương cộng tác thành một tiệm vàng lớn.

Quý ông trong khám sống tương đỏi bớt vất vả, nhờ lương thực chiếu mền của Ngài gửi vào làm mát lòng những kẻ thúc phược.

Lần lược Ngài được một số vốn khá khá mà Ngài không dè.

2- LÀM CÀY BỪA

Người Malgache rất chất phát nghèo nàn, người Pháp muốn dễ trị nên không mở mang nông nghiệp để họ tự do làm theo phương pháp cổ truyền.

Họ lừa trâu bò đi quần cho cỏ rạp xuống rồi vạch đất mà cày, không biết cày bừa chi hết.

Ngài mới đèo một cái cày và một cái bừa, kêu nông dân dẫn bò lại cho Ngài cày thử. Ngài làm ách, cột cây rồi bắt người dẫn bò. Ban đầu đường cày cong queo; cày một buổi thấy đất lật lên nhiều quá, họ mừng như con mừng mẹ mới về. Rồi họ hỏi: *“Đất cày lớn quá làm sao cho nhỏ lại?”*

Ngài tháo cày ra, gắn bừa vào, rồi biểu dẫn bò, chính Ngài cầm vàm mà bừa.

Họ vỗ tay mừng rỡ, coi Ngài như ông Thần Nông thời Thượng Cổ.

Từ đó cái kiểu cày và bừa được dân địa phương phổ biến, trước gần sau xa, cả vùng làm ruộng trúng mùa, họ tôn trọng Ngài đáo đẽ.

3- LÀM CỐI XAY LÚA

Có lúa rồi mà họ vọt lúa như người Miên lấy chà vọt lúa cho ra gạo, ngày nào ăn vọt đủ ngày nấy. Thấy vậy Ngài biểu ông Ngọc Trọng (lúc này được thả ra khám) đóng một cái cối xay. Ban đầu vì không chuyên môn lúa sống và cối nhảy cà tưng khó xay, Ngài làm răng lại cho xuôi rồi gạo ra đều, vó lúa tróc theo ý muốn. Còn chỉ cách

vấn quạt gió, giê để lấy gạo trắng, phân biệt với thóc vàng. Sàng Ngài cũng phải làm mẫu cho họ bắt chước. Kiểu cối xay được dân địa phương phổ biến toàn đảo., dân chúng mến Ngài không tả.

Ngài còn đục một cái cối giã gạo, chày giã gạo để làm mẫu; dạy cách vo cơm nấu nướng theo kiểu Việt Nam.

4- LÀM LÒ GẠCH

Ngài đi dạo thấy dân chúng cất nhà bằng tranh hoặc lá, không có gạch ngói. Ngài mới nghĩ phải xây một cái lò gạch. Ngài biểu dân chúng chỉ chỗ có đất sét, Ngài đem về làm một lò nhỏ thử đun lửa. Vài hôm sau Ngài thấy gạch rất tốt nên Ngài quyết định xây một miệng lò lớn, rồi chỉ cách in gạch, ngói mà hăm.

Ban đầu lò bị nứt, hơi không đều, nên chỗ sống, chỗ chín, sau Ngài biểu lấy bùn non tô mấy chỗ nứt thì gạch có chỗ nóng quá phải bị da lu tức thành sành. Sau rốt Ngài làm lỗ hơi cho điều hòa, gạch ra lò mới đạt được theo ý muốn.

Người Pháp ở Madagascar muốn cất nhà, họ mua gạch chỗ khác chở bằng tàu đến đảo thì giá đắt gấp đôi. Lò gạch của Ngài bán rẻ, lời ôi quá lời. Kể Ngài biểu dân bản xứ coi theo đó mà xây lò, in gạch, in ngói, học chụm lò... mà phát triển tự làm giàu. Ngài không giữ độc quyền (monopole).

5- LÀM LÒ VÔI

Ngài đi theo kệt núi lượm nhiều hòn đá về rồi bỏ vào lửa thí nghiệm, cục nào biến thành vôi thì Ngài trở

lại chỗ của nó mà tìm.

Ngài xây ban đầu một lò vôi nhỏ, mỗi ngày sản xuất lối 2 tấn, sau có vốn xây nhiều lò với sự cộng tác của dân địa phương. Thành công rồi thì Ngài cho phép ai cũng làm được, không giữ độc quyền. Cách xây lò và cách đun vôi được chỉ dẫn tận tình. Dân chúng có thêm nhiều công ăn việc làm, sống thoải mái hơn trước.

6- TẠO CỐI XAY CIMENT

Có gạch, có vôi còn thiếu ciment, Ngài đi nghiên cứu chất đất, đào sâu tìm được đất Ngài mua một moteur kéo máy xay ciment bột. Ngài cũng chỉ cho dân Magache phát triển làm ciment. Dân chúng có công ăn việc làm bớt cảnh thất nghiệp, cũng có người trở nên giàu sang.

7- LÀM THẦU KHOÁN XÂY CÁT

Ban đầu lãnh nhà tư, sau lãnh cất dinh thự của chánh quyền Pháp trên đảo. Uy tín mỗi ngày một lên, chẳng những dân chúng thương mà chánh quyền Pháp cũng tín nhiệm; thích đến độ họa đồ nào mà không mang chữ ký của ông Phạm Công Tắc thì không được Công Chánh chấp thuận cho phép.

Lúc làm thầu xây cát, Ngài có lãnh xây cát một hàng rào của một Đại Sứ Mỹ nơi đảo Madagascar. Ngài vẽ họa đồ rất đẹp, xây dựng chắc chắn làm Đại Sứ Mỹ vừa ý. Ngày khánh thành hàng rào, Đại Sứ muốn tạ ơn Ngài bằng một tiệc có sự tham dự của tất cả các Đại Sứ Quán ngoại quốc của các nước. Ông dặn Đức Ngài hãy đến sau vài phút để làm danh dự cho Ngài.

Máy bay trực thăng từ từ hạ cánh có mấy mươi chiếc, không biết xuất phát từ đâu, mỗi máy bay là đại sứ của một nước, có cờ xí rợp trời. Họ đến trước làm hàng rào danh dự. Ngài bước vào có trống kèn chào mừng. Cả thầy đều bắt tay chào vị “*Giáo Hoàng bị đày*”

Nhờ sự giới thiệu của Đại Sứ Mỹ (Le Pape essice)

Giữa tiệc các Đại Sứ yêu cầu Ngài thuyết Đạo, nói mục đích của Cao Đài giáo.

Đức Chí Tôn nhập thể, Ngài nói thao thao, các Đại Sứ vỗ tay tán thưởng. Ngài thuyết bằng Pháp ngữ.

Ông Đại Sứ Mỹ đem một bản văn đánh máy sẵn nhờ đại diện các quốc gia ký vào. Đó là họ nhận bảo vệ Đền Thánh Tây Ninh dấu Quốc Gia hay Cộng Sản không nước nào được quyền chiếm đóng và quấy phá đền thờ của Thượng Đế.

Ấy vậy, thiên trách bảo vệ tổ đình, dấu Ngài ở phương trời đệ vợi Ngài vẫn làm tròn.

Sau nầy khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm khùng bố Đạo, Ngài nói với mấy vị thân tín rằng: “*Coi vậy nó không làm hại Tòa Thánh đâu các con coi, vì luật quốc tế nó đã biết, nó không dám phạm, các con đừng lo*”.

8- XÂY ĐẬP NƯỚC

Ngài quan sát thấy dân chúng lấy nước rất vất vả, xa nhà, phải đội về nhà rất khó nhọc. Ngài lên núi tìm hồ chứa nước đặng làm một cái đập “*dân thủy nhập điền*”. Ngài thấy có một công trình dang dở, Ngài phăng hỏi thì ông Toàn Quyền trên đảo đáp: “*Công trình đã được thực hiện bởi kỹ sư Pháp, rồi kỹ sư Đức đều thất bại vì sức nước*”

manh quá làm vỡ hết, nhiều lần cất đập không được". Ngài quan sát thấy nếu cất một hồ nước lớn không thể chịu nổi vì sức nước đổ từ thác rất mạnh. Ngài đề nghị cất 4 cái hồ:

- Một hồ tắm cho trẻ em.
- Một hồ tắm cho đàn bà.
- Một hồ tắm cho đàn ông.
- Một hồ chứa nước lớn.

Ngài mới làm đập cản nước, nhờ vậy sức nước yếu đi không làm bể đập.

Vật liệu cũ vẫn còn, chỉ thiếu hơn 1.000 mét ống cống. Ông Toàn Quyền ban đầu từ chối công trình vì lúc ấy chánh quốc không ủng hộ tài chánh, trên đảo không đủ công quỹ tạo tác. Đức Ngài nói: *"Tôi xuất của tư tôi ra, cộng với tiền các mạnh thường quân địa phương có thiện ý sẽ làm được"*.

Được sự chấp thuận của Toàn Quyền, Đức Ngài khởi xây cất ống cống rồi làm hồ tắm.

Một hồ cho trẻ em.

Một hồ cho đàn bà.

Một hồ cho đàn ông.

Còn một hồ chứa lớn, chứa nhiều khối nước.

Công thợ bắt đầu đào đất, đặt ống cống dài dài theo họa đồ đã vẽ sẵn.

Cuối cùng công việc cũng hoàn tất và định ngày khánh thành.

Dân chúng tề tựu tại đập nước rất đông, có chính phủ Pháp tham dự. Quần chúng đứng dài dài theo đường mà cống xuyên qua. Đông như là tại miệng mà nước chảy

ra. Đến giờ mở vòi, nước chảy ào ào, phun tung tóe, dân chúng thích quá đồng loạt la lên: “*Vive monsieur TẮC; Vive monsieur TẮC*” (Vạn tuế ông Tắc; vạn tuế ông tắc).

Lúc nấy đức Ngài cảm thấy sung sướng, cảm động vì đã giúp được dân Malgache một đại công, chẳng những họ có nước uống, họ còn trồng tía hoa màu, lúa thóc, nhờ cái đập nầy tháo nước ra.

9- MỞ TRƯỜNG HỌC

Mỗi cơ sở mà Đức Hộ Pháp đào tạo như lò gạch, lò vôi, đập nước... Ngài còn lập gần đó một trường tiểu học dạy từ *Enfantin* đến *Élementaire* (Hồi xưa thời Pháp thuộc thì từ lớp 5 đến lớp 3 rồi lên lớp nhất là *supercus*, nay thì khác) để khai hóa dân trí Malgache. Chương trình dạy tiếng địa phương và tiếng Pháp.

Mục đích của thực dân Pháp để cho dân ngu dốt mới dễ trị, để cho dân nghèo khó họ mới câu nử những kẻ thân họ mà phục vụ làm nô lệ lâu dài. Khi Đức Hộ Pháp đặt chân lên đảo, Ngài nghĩ ngay đến người Việt Nam bị trị, lòng từ bi của Ngài xem người Malgache như đồng chủng của mình, cần khai hóa họ, cần mở mang trí tuệ họ, họ cũng là con cái Đức Chí Tôn, chung thọ điểm linh quang của Đấng cha lành cần giúp đỡ mọi mặt, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, cho họ được hấp thụ nền văn minh Đạo đức, người tận thiện, vật tận mỹ. Vì thế nhân dân Malgache xem Ngài như một vị cứu tinh, tín nhiệm Ngài như một cha lành, kính mến Ngài như một sư bửu.

10- MỞ HUỆ KHIẾU CHO ĐẠO SĨ

Có một Đạo Sĩ địa phương học với một sư phụ về phép tu hành, nhưng sư phụ nói: *“Nhà người chờ có một vị Phật đến sẽ truyền Pháp cho nhà người đoạt Pháp, chớ ta chỉ dẫn đến đây thôi”*. Đạo Sĩ là một tư thức tốt nghiệp Cử Nhân Luật. Một hôm Ngài đi dạo, tay cầm cần, không hiểu sao đi tới đi lui trước nhà Đạo Sĩ ba bận. Đạo Sĩ ra chào và mời vào nhà trà nước, rồi quì xuống xin truyền Pháp. Ngài hẹn 3 hôm nữa sẽ trở lại. Ngài xuất Thần về Ngọc Hư Cung xin phép Đức Chí Tôn và Đức Lý được sự chấp thuận nên đúng hẹn Ngài đến nhà Đạo Sĩ Càn Thần, mở huyền quan khiếu. Đạo Sĩ đoạt Đạo, vân du thiên ngoại được, bái phục Ngài tột độ, tự xưng là đệ tử và khiếu Ngài là Thầy.

Vậy về mặt Đạo đức tinh thần Ngài vẫn làm chủ của đảo Madagascar vì nhờ vị Sư Tổ địa phương đã biết giá trị của Ngài là một vị Phật sống.

11- THẦU THÊM ĐỆ TỬ TRÍ THỨC

Có một cô gái nhà giàu du học ở Paris Pháp, đến năm thứ hai của trường đại học Luật Khoa, năm mộng thấy vị Thần bảo: *“Phật ở xứ không thờ lại đi tìm đâu xa mà lập thân”*.

Đương không cô bỏ học về, bị cha mẹ, anh em trích điểm. Cô không cãi cứ đi tìm Phật, dường như có căn nguyên nên khiến cô gặp được Đức Ngài và thọ giáo làm môn đệ Cao Đài đầu tiên ở Madagascar. Nhờ vậy mà ông thầu khoán bắt đắ dĩ lại có một cô thư ký giúp việc đắc lực. (Rất tiếc người thuật lại không nhớ tên Đạo Sĩ cũng

như người tín đồ trí thức).

12- GẶP LÍNH PHÁP HỒI

Anh em tình nguyện tòng chinh đi lính Pháp đánh Đức, có một tốp được đưa qua Madagascar. Đức Ngài nhớ các tín đồ đi lính, họ cũng nhớ Đức Ngài mà đâu tưởng bao giờ có ngày hội ngộ, nhưng trong số được đưa lên đảo, phần nhiều là người miền Trung, người Bắc, còn người miền Nam chỉ có 13 người. Một người Trung Kỳ nói: *“Ê tụi Sài Gòn bây có quen với ông già chống gậy đằng kia không? Ông cũng người Nam phân, đâu lại coi có nhìn bà con không?”* Anh 8 Quận lại gặp, Ngài hỏi thăm. Ngài hỏi: *“Em ở đâu? Đi lính hồi nào? Do Pháp bắt hay tình nguyện?”*. Anh Quận nói: *“Tôi là tín đồ Cao Đài vâng lệnh Đức Giáo Chủ tình nguyện đi đánh Đức.”*

– Ngài hỏi: *“Cao Đài nào?”*

– Cao Đài Tây Ninh.

– Tây Ninh thiệt không?

– Dạ thật.

– Ngài hỏi: *“Con biết Đức Giáo Chủ không?”*

– Dạ con mới nhập môn nên không biết mặt.

– Ngài ôm anh, vỗ ngực mà nói rằng: *“Thấy đây con (rồi òa khóc) con đi mấy đứa? Kêu chúng nó lại cho Thầy thăm.”*

Anh Quận mừng quá chạy về trại lính cho anh em hay lại chào Thầy.

Có ba người gặp trước là quý anh Tám Quận, Chín Tháo và Mười Phụ; thấy dáng Thầy thì Tháo và Phụ chạy

riết lại không chào hỏi, mỗi người ôm một giò nhấc bổng Thầy lên cao; muốn kêu Thầy mà kêu không ra tiếng, cảnh quần quít thầy trò tương ngộ nó đậm đà trong yên lặng, nó thâm trầm, nó thiêng liêng không bút mực nào tả cho cạn lý được.

Bốn thầy trò quần quít nhau trong giây lâu, Thầy mới trấn tĩnh nói: *“Con kêu hết mấy đứa khác cho Thầy thăm, còn bao nhiêu nữa?”*.

Tám Quận nói: *“Chúng con có 13 đứa Cao Đài”*.

Thầy hồi kêu lại, sự mừng rỡ không kể xiết.

- | | |
|-------------|-----------------|
| 1. CTS Tháo | 8. Lẽ |
| 2. Thôi | 9. Hoài |
| 3. Phu | 10. Lợi |
| 4. Dương | 11. Lên |
| 5. Quận | 12. Thông Sự Ứn |
| 6. Ái | 13. Lân |
| 7. Lãng | |

Thầy dắt anh em lại nhà Thầy ở, giới thiệu với bà Đầm chủ nhà là vợ ông Quan Tư Desange Thiếu Tá có nhiệm vụ đưa Ngài về Việt Nam, bà cũng mừng. Anh em mời Thầy đãi một tiệc, Thầy trò trút bầu tâm sự không bút mực nào tả cho hết.

Thầy mời các chiến sĩ, đãi tại nhà Bà Đầm vì chính bà cũng có ý mời các anh em.

Hân hạnh thay! Tưởng rằng kẻ hy sinh luôn luôn bị thiệt thòi vì chánh nghĩa, nhưng có những phút an ủi tâm hồn mà không ai dự tính trước được nó đã diễn

biến như vậy.

13- GIỜ LY BIỆT HAY GIỜ HẠNH PHÚC

Bị đày 5 năm 2 tháng. Ngài khổ tâm không biết nền Đạo ở nhà, có lẽ nó hư nát thì thiên trách của Ngài không trọn vẹn.

Đùng một cái, nghe đài phát thanh tuyên bố: Nhứt Bồn đảo chánh Pháp tại Việt Nam, Đại Biểu Trần Quang Vinh Lập nội ứng nghĩa binh, giữ gìn trật tự tại thủ đô Sài Gòn.

Caio Đài được tự do hành Đạo v.v... Không có gì sung sướng bằng ngày 9-3-1945, Pháp đổi thái độ sắp đem Ngài và các Chức Sắc tháp tùng về.

Ngài từ giả chánh quyền Pháp, các trí thức Malgache, dân chúng Malgache họ đưa Ngài mà lệ đổ chứa chan vì cảm tình sâu đậm. Tại nhà ga, hết người nẩy vẫy tay, tới người kia hôn mặt, hôn tay, hôn chân, kẻ liệng nón, người cởi áo liệng lên xe lửa để tỏ tình triêu mến. Còi sắp lê 1, 2 rồi 3 mà dân chúng chưa chịu buông Ngài ra.

Cảnh sát phải đến can thiệp mới mới giải tỏa được. Tàu hỏa từ từ lẳng bánh, một tiếng hô vang: “*Vive Monsieur Tắc; Vive Monsieur Tắc*” văng vẳng rồi nhỏ dần, nhỏ dần...

Xe lửa đến bến tàu tại Post Tamatave Ngài gặp lại 13 chiến sĩ Pháp Hồi cùng về một chuyến tàu “*Ile de France*”.

Khi đến Vũng Tàu Việt Nam ông Thiểu Tá Déjanges có nhiệm vụ đưa Ngài về nói: “*Giá trị của ông Tắc có thể định bằng số vàng mà thân hình ông cân được*”.

Thật là một lời nói có ý nghĩa của một nhà trí thức Pháp.

14- VỀ TÒA THÁNH TÂY NINH

Ngày mùng 4-8-Bính Tuất (30-8-1946) Đức Hộ Pháp được tiếp rước long trọng tại Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài Giáo Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh có đọc một bài diễn văn như sau:

Kính thưa Đức Hộ Pháp

Sau khi năm năm phiêu lưu nơi hải ngoại vì chủ nghĩa thương đời, ngày nay một ngày đáng kể vào sử Đạo. Ngài đã để chơn về Tổ Đình, tiểu chúc xin thay mặt cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài và toàn Đạo nam nữ để tỏ ít lời chúc tụng mừng rỡ Ngài. Luôn dịp để dâng cho Ngài ý nguyện chung của toàn sanh chúng, nhất là trong buổi mặt đời biến đổi, tình thế phân vân do cuộc tang thương hiện tại.

Kính Ngài.

Tiếng nói của tâm hồn nó có thật chẳng là khi trí nào nó kích thích một cách quá ư mạnh mẽ do sự biến động của cơ hữu hình hay là nói trái lại khi xác thịt phải chịu nhọc nhằn quá lẽ trong cảnh điêu linh sầu khổ.

Về mặt Đạo, cái khổ ấy lại là phần hơn, bởi thế từ khi vắng mặt Ngài, trong Đạo không một ai là không buồn thảm. Bất luận già, trẻ, lớn, nhỏ, nam, nữ khi gặp nhau nhắc nhở đến Ngài và các bạn xa quê thì trên khuôn mặt âu sầu đôi giòng lệ nhìn nhau từ từ rơi xuống khóe miệng để thế cho lời nói...

Điểm tô thêm thảm trạng ấy, cảnh Đạo điêu linh, kẻ còn, người mất.

Nhưng đó là ngày đã qua. Chiếc thuyền từ của Đức Phật Thích Ca há chẳng phao tuồng trên bể khổ chứa đầy

nước mắt mới độ đặng chúng sanh.

Nhìn đặng tận mặt Ngài nơi đây, tiểu chúc tưởng tượng dường như thấy đặng chiếc bình Bát Du của Đức Thích Ca trôi ngược dòng nước Maha một cách huyền linh rức rõ, khi người đã lập thành Đạo Phật.

Vậy tiểu chúc xin dâng Ngài đóa hoa tươi nở này, nó là biểu hiện cho cả triệu quả tim của con cái của Đức Chí Tôn cùng đang tươi nở cõi lòng để hiến cho Ngài mỗi tình thân ái yêu thương vô giá của Đức Chí Tôn đã đào tạo trong bao nhiêu năm khổ hạnh.

Kính Ngài.

Cái vui mừng của toàn Đạo đối với Ngài tràn trề. Nương dựa nơi sự mừng vui ấy là một tiếng kêu đau thương tha thiết của tâm linh. Nó làm cho chúng tôi ái ngại, xót xang. Đó là tiếng kêu đau thảm của mặt đời vì hoàn cảnh hiện tại ấy, tiếng kêu đau thương ấy có khi đã làm cho lay động lòng Ngài giữa trời Nam. Ước mong rằng chiếc thuyền từ của Ngài sẽ vệt lối nguy nan làm cho nhơn sanh bớt khổ thì Hội Thánh Cửu Trùng Đài và cả nam nữ nguyện đồng tâm hiệp lực cùng Ngài, theo Ngài từng bước một đặng đoạt mục đích cao thượng của Đạo là:

*“Cởi thân làm mảnh áo tôi,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”.*

Thì dầu phải quên vết thương lòng chúng tôi nguyện không hề thối bước.

Trần Quang Vinh

15- CỨU NHỮNG NHÀ YẾU NƯỚC MALGACHE

Một hôm Ngài đọc báo ngoại quốc thấy những nhà cách mạng Malgache bị chánh phủ Pháp xử tử hình. Ngài viết thơ chính thức can thiệp với Tổng Thống Pháp yêu cầu khoan hồng cho họ.

Vụ này họ được giảm án tử hình xuống chung thân khổ sai (về chánh trị nếu có một sự đổi thay chế độ họ có thể được trả tự do dễ dàng).

Đó là tình cảm của Đức Ngài đối với người Malgache ở bên trời Phi.

Chúng tôi tạm dừng phiên hồi ký trên đây bằng bài thơ như vậy:

*Mến ông thợ Bạc gốc thầy tu,
Nuôi cả Môn Sanh bị nhốt tù.
Đẻo mẫu cày bừa trâu lấm thóc,
Xây lò với gạch hốt nhiều xu.
Dắt dìu kẻ khó thành vương khải,
Dẫn độ người lành ngự Ngọc Hư.
Thầy tớ gặp nhau trên đảo vắng,
Pháo đầu đi đạch dưới chân cù.*

TỬ QUANG

CHƯƠNG IV THÁNH GIÁO "MADAGASCAR"

Phò Loan

- *Hộ Pháp*
- *Sĩ Tài Hiển*

TIÊU ĐIỀU ĐẠO SĨ

THI

*Lược chiến từng quen đã bấy lâu,
Thiên cơ đã rõ máy cao sâu.
Dần lòng nhãn nại chờ đôi lúc,
Sẽ thấy khuôn linh phép nhiệm mầu.*

*Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong, có Đức
Nhân Âm Đạo đến để Bản Tăng đi triệu Thần Hoàng Bốn
Cảnh đến giữ cơ.*

NHÀN ÂM ĐẠO SĨ

*Cười, Bản Tăng lấy làm cảm xúc cho chư vị đường
này, hận giống đã man tàn ác.*

*Đương nhiên Trung Huê chia làm Tam Quốc, Trung
Quân tức là Nam Kinh đó vậy, nơi ấy cả hang ổ Việt kiều,
thời cuộc Á Đông sẽ kết cuộc do nơi đó.*

THI:

*Quá hải đôi phen đến viếng nhau,
Ngặt không cơ bút để lời giao.
An nhàn đôi thuở triều linh địa,*

*Chuyển thể gặp hồi phải mùa đao.
Cỏi Á đã gây thành chúng quốc.
Phương Âu kẻ diệt tận nô lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.*

NẶC DANH

Chào Thiên Tôn, chào chư vị Đại Thiên Phong.

*Trong cảnh buồn này, có người quen đến viếng thường
cũng nên cho là hậu tình đó chứ.*

– Đức Hộ Pháp: *Xin cho biết tên.*

– *Chẳng cần biết tên mà làm gì, thà để gần gũi nhau
hay hơn.*

*Vậy trước khi từ bút, thiếp xin để lại một bài thi làm
của.*

THI:

Nô Si Lao tiếng đặt buồn cười! (1)

Mi đã rước ai hỏi hỏi người.

Lượng thâm búa gành tình ột ạt,

Gió sáu xô đánh ái toi bời.

“Yêu phu diều” gọi thương cảnh sớm (2)

Giọng Ngạn Uyên kêu nhớ buổi mơ (3)

Tổ quốc đon đường bao dặm thẳng?

– *Thưa! Xa thăm thăm một phương trời.*

Thăng

Xin giải thích:

(1) Nô Si Lao là tên chỗ Đức Ngài bị đày, tiếng Pháp gọi

Nosilava, chữ Nô là nô lệ, chữ Lao là lao tù; cái tên chõ giam Ngài nó mỉa mai làm sao đâu. Người có biết người đã rước một vị Phật chăng?

- (2) Sáng sớm có con chim tiếng địa phương kêu là “*Yêu Phu Điếu*” nó kêu dường như: Trả chí chàng, trả chí chàng. Còn trong buổi sớm mai có con quốc nó gọi hồn nước của kẻ yêu giang san nhưng bị thất vận.
- (3) Ngạn Uyên hay Đỗ Vũ có tích là ông vua Thục Đế thất quốc, quá buồn nên chết làm con Quốc. Ngài muốn biết Tổ Quốc chừng nào được thanh bình an lạc thì tôi xin thưa còn xa xăm thăm thẳm, vì nghiệt oan của dân tộc Việt Nam quá nhiều, phải vay trả cho hết rồi mới hưởng hồng ân của Chí Tôn được.

TIÊU ĐIỀU ĐẠO SĨ

Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong.

Đức Lý Giáo Tông nhận rằng: Trong hai tháng nữa người sẽ đến dạy việc Đạo... Có Đức Tôn Sơn đến. Cười... Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có nhắn lời rằng: Jersey Afrique cũng như Jersey Anglais vậy chớ.

*Bản Tăng đồ ai đánh “**cu di**” nầy trúng thì Bản Tăng biểu Ông Tinh Vệ nhường Nam Kinh cho về đó mà ở.*

– Đức Hộ Pháp hỏi:

– Đây lấy Tàu mà noi Đạo. Tội nghiệp cho Tường Giới Thạch, khi đảng thống nhứt rồi để cho Nhứt Mỹ đánh ghen mới có đồ mưu nội loạn theo kế hoạch đôi đảng, ai chiếm đảng tâm Tàu, chừng ấy coi Đông Dương mới mong đoạt quyền vi chủ.

Ôi! Cảnh tượng ấy ai lại chẳng ham, chẳng khác nào kẻ nghèo đi cưới vợ Phú Hộ.

– Đức Hộ Pháp và chư vị Thiên phong hỏi:

– Nhưng Tàu là thuyền quyền bằng tuyết kia mới định phận lẽ nào nói thử?

Bởi vậy hiền hữu như một gái lấy 2 chồng nếu ở gần thì bị dụ dỗ, cũng nên xách gói mà ra đi, đợi 2 anh hùng tranh đấu, ai đoạt đăng phao cầu, chừng ấy mới định duyên tơ tóc.

Bởi vậy Chí Tôn dặt chú hiền hữu đi đây cũng như dục gái trốn mau.

– Đức Hộ Pháp: Ở đâu mau?

– Như bên trai xong thì về mau, bằng không thì cứ ở thế mà!

TÁI CẦU:

Chatel sẽ có đảm nhiệm lớn lao nơi Đông Dương không phải như lời của chú hiền hữu để hận, cốt yếu Langsa, nhứt là Decoux đem chú vị đi nơi xa cầm sanh mạng đảng toàn Đạo chẳng dám phản loạn rồi thừa kế đức (?) vào tay phái phục hoàng để làm nha hầu. Rồi đây kẻ ấy tác thành vì Decoux đã cho tin tức trong đảng phái ấy hay rồi.

Nhưng Thiên ý Chí Tôn lại khác, xin chú vị cứ chờ đợi sẽ thấy.

THĂNG.

TIÊU ĐIỀU ĐẠO SĨ

Từ ngày chú vị mông trần nơi đây, Bản Tăng lấy nơi này làm căn cứ dựng đẽ bề gần gũi. Bản Tăng may duyên gặp đảng Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gabron nơi Cung Lập Khuyết, người có hứa đến hội hiệp cùng chú vị, nhưng mắc bận việc nên chẳng định ngày, đợi đôi tháng nữa Bản

Tặng sê đi rước.

THĂNG

NẶC DANH

Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong.

Thiếp vì có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiên trong lúc chư vị đang mạng lệnh Chí Tôn cho ngồi nghỉ nơi đây.

Chí Tôn than rằng: Chúc Sắc Thiên Phong bên Cửu Trùng Đài thiếu hùng biện văn tài đang làm tay qui phục sanh chúng, vì có ấy mà triết lý Đạo khó phổ thông cho toàn thiên hạ. Nhưng Chí Tôn nhứt định trao chơn truyến cho mấy vị đây mà thôi.

Thiếp xin trích thi văn đang đầu bước chư vị Thiên Phong vào khuôn viên đoạt thành khẩu khí, rồi lần lượt dẫn vào luật tân của Ngô Thường Quân là cháu hai đời của Ngôn Tôn Sách sau cầu phong lên làm Phong Hầu, nên gọi là Tân Luật.

Tái Cầu:

Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong.

Vì có mạng lệnh nên Thiếp xin phép cho Thiếp thổ lộ đôi điều. Khi Thấy Thiếp là Vương Thất Nương về châu và dâng sớ cho Đức Chí Tôn tỏ nỗi sự khổ hạnh nhọc nhằn của chư vị nơi đây. Đức Chí Tôn lấy làm đau đớn thương tâm, nhứt định chính mình người đến nơi an ủi. Nhưng Lý Giáo Tông can gián, e rằng nhẹ Thiên nhân, để cho người cam lãnh phận sự ấy.

Người môi cử kim hài xuống âm quang nhủ giáo Thấy

*thiếp giúp sức. May thay nhờ chú vị thương yêu triều mến,
Thầy thiếp nay dạy thiếp đến làm bạn bút nghiên hầu liệu
phương an ủi, nên thiếp dạy thi văn, còn về mặt thuyết minh
thì để cho Thiên Tôn huấn luyện.*

THI:

*Đã phong trần thế chịu phong trần,
Có thân âu phải biết thương thân.
Nam xa ví chẳng về đường khó,
Việt đánh mong chi đoạt lửa mừng.
Nặng gánh giang san là thương trụ,
Nhẹ đai cung kiếm ấy thường quân.
Ngũ hồ tứ hải không lưu lạc,
Mặt địa cầu ta vốn định chùng.*

Nam xa: Tích là Ngô Sĩ Liên đi sứ bên Tàu, nhưn Châu Công cho một cỗ xe có để địa bàn chỉ nam, nưong theo đó mà về nước. Ôi! Đường đi qua núi, xuống đèo trăm bề khó nhọc nhờ vậy mà biết con đường bỏ từ Nam chí Tàu, môi hành binh đuổi quân Tàu về nước. Sau lấy đặng Hoàng Triều, lập nên Quốc Pháp, nên thi sĩ đời sau cho Nam xa là việc tối khinh mà tối báu.

Việt Đánh: Là lư đánh để thờ Hoàng Tộc, ai thâu đặng bá tánh thì bá tánh là con của Hoàng Tộc sau lập Tổ Miếu mà thờ, gọi là “Lư Hương Đánh Việt”

THI:

*Hòn đảo này đây trước nhốt tù,
Mà nay làm khám khảo thấy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lữ Tây man Nhựt Bốn trừ.*

Tiếp sau có 2 câu nho thích nôm:

*“Vân trọc đằng phong phi yếu yếu,
“Triều tư tẩu bá khứ bôn bôn”.*

Thích nôm:

*“Cuồn cuộn mây đưa theo ngọn gió,
Ồn ào sóng rượt chụp khuôn thuyền”*

THĂNG

Đến đây là hết tài liệu về thơ văn Thánh Giáo Madagascar.

(Tài liệu Thánh Giáo Madagascar do Giáo Hữu Thượng Bội Thanh tặng. Xin tri ân ông bạn có nhiều nhiệt tình để chúng ta học Đạo).

TỔNG KẾT

Để kết luận chung về Lưu Xứ Ký Sự chúng tôi xin mượn bài Thánh Giáo của Đức Quyền Giáo Tông tỏ nỗi niềm mình về sự thọ khổ của Đức Hộ Pháp và các Đại Thiên Phong nơi hải đảo.

Hộ Pháp Đường đêm 16-11 Bính Tuất (18-11-1956)

Phò Loan

- *Hộ Pháp*
- *Tiếp Đạo*

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Mấy em Nữ Phái

Cười... hèn lâu không gặp mấy em cũng nhớ quá!

Nè mấy em nên nhớ rằng: Sống một đời đã nhiều đau thảm với tuồng đời, mà niên cao kỹ trường, hỏi lại lập nghiệp tại thế có thú vị gì không?

Trong nửa kiếp sanh, đầu râu bạc trắng mà lăm thắm sâu, rốt cuộc chung hưởng điều gì nói thử?

– *Giáo Sư Hương Nhiều bạch:*

– *Phải đó! Đã làm tôi tớ cho đời, vô công nghiệp thì tự tin lấy tâm hồn mà tạo Thiêng Liêng vị mới không uống kiếp sanh. Vui chi, sướng chi mà mê mẩn theo đời cho thất phận.*

Nghiep vĩnh cửu không tâm,

Lại ăn xin của vô giá.

Mấy em nên trọn hiếu cùng Chí Tôn, trọn trung cùng Hội Thánh thì ngày chung qui anh em đừng gặp.

Xin nhớ nghe!

THẮNG

Chuyến khảo Đạo này có 2 vị thiệt mạng:

1- Ông Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến.

2- Ông Giáo Sư Thái Gấm Thanh.

Trong một bài thuyết Đạo Đức Hộ Pháp gọi sự đày ải này là “**CỤC TRẤN THÁNH PHI CHÂU**”.

Viết xong ngày 20-8-Ất Sửu (1985)

Quang Minh

NHỚ THẦY

*Năm năm hai tháng chịu đờ lưu,
Thêm khổ ba năm chịu xứ người.
Thảm khổ thầy mang so bạc vạn,
Truân chuyên trò gánh gánh đồng xu.
Kiếp dầu bé bỏng tâm không nản,
Mạng có công chên chí chẳng lùi.
Thầy dẫn tôi đâu trò tôi đó,
Đon đường Thánh vức lắm công phu.*

(1979)

QUANG MINH

(Bài này Quang Minh làm trong khám Hòa Thành, vì phản đối Bản Án Tố Thầy của chánh quyền XHCN nên bị giam hai tháng rưỡi).

LƯU XỬ KÝ SỰ
CUỘC TRẤN THÁNH PHI CHÂU
Soạn Giả: QUANG MINH